

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ**  
**NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

**Tên chương trình:** Quản lý công nghiệp (Industrial Management)

**Trình độ đào tạo:** Thạc sĩ

**Ngành:** Quản lý công nghiệp

**Mã ngành:** 8510601

**Định hướng đào tạo:** Khoa học

**Bằng tốt nghiệp:** Thạc sĩ Quản lý công nghiệp  
(Master of Science in Industrial Management)

(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHBK-SĐH ngày tháng năm 20  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

**1. Mục tiêu đào tạo**

**Mục tiêu chung**

- Đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý công nghiệp có trình độ chuyên sâu, vững, có kiến thức chuyên ngành rộng về quản lý đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng, có năng lực nghiên cứu và khả năng sáng tạo, có năng lực lý luận, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc để có thể làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

**Mục tiêu cụ thể**

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Quản lý công nghiệp có thể:

- Vận dụng được các kiến thức cơ sở chuyên môn rộng ngành Quản lý công nghiệp để thích ứng tốt với những công việc khác nhau thuộc lĩnh vực rộng của ngành học và có khả năng làm việc độc lập.
- Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và phương tiện thông tin điện tử hiện đại, có tư duy hệ thống và có phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp.
- Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới để nhận diện được các cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức các nguồn lực nắm bắt thành công các cơ hội đó.

- (4) Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh.
- (5) Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh.

## 2. Chuẩn đầu ra

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Quản lý công nghiệp có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
<b>MT 1</b>	<b>Vận dụng được các kiến thức cơ sở chuyên môn rộng ngành Quản lý công nghiệp để thích ứng tốt với những công việc khác nhau thuộc lĩnh vực rộng của ngành học, có khả năng làm việc độc lập</b>	
1.1	Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức về kinh tế nói chung để nhìn nhận bối cảnh kinh doanh	5
1.1.1	<i>Nắm vững được kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học để có thể hiểu được các cơ chế vận hành của thị trường cũng như về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của một nền kinh tế;</i>	5
1.1.2	<i>Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lãnh đạo và quản lý ở quy mô một doanh nghiệp;</i>	5
1.1.3	<i>Hiểu và nắm bắt được hệ thống tài chính của một quốc gia, các định chế tài chính cấu thành hệ thống tài chính quốc gia; và những dịch vụ cơ bản của mỗi loại định chế tài chính, các tổ chức tài chính quốc tế.</i>	5
1.1.4	<i>Nắm bắt được các quy định của các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh tế.</i>	
1.2	Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành quản lý công nghiệp để tổ chức các quá trình kinh doanh, nắm bắt cơ hội kinh doanh	4
1.2.1	<i>Nắm bắt được các quy định của các đạo luật cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động sản xuất và dịch vụ</i>	4
1.2.2	<i>Hiểu biết hành vi tổ chức để áp dụng trong việc xem xét các hoạt động của cá nhân, nhóm, phòng ban trong tổ chức.</i>	4
1.2.3	<i>Hiểu và áp dụng những kiến thức cơ bản quản trị sản xuất vận hành để đánh giá tính hình sản xuất và dịch vụ trong các doanh nghiệp.</i>	4
1.2.4	<i>Áp dụng các phương pháp và kỹ thuật thực hiện phân tích mức độ ảnh hưởng của các hoạt động quản trị nhân lực cho tới hoạt động sản xuất và dịch vụ</i>	4
<b>MT 2</b>	<b>Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và phương tiện thông tin điện tử</b>	

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
	<b>hiện đại và có phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp.</b>	
2.1	Làm chủ các kỹ năng tư duy, tổ chức và sắp xếp công việc	5
2.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng tổ chức và sắp xếp công việc, chủ động lập kế hoạch thực hiện công việc</i>	5
2.1.2	<i>Có khả năng tư duy hệ thống, kỹ năng nghiên cứu độc lập và thường xuyên cập nhật kiến thức</i>	5
2.1.3	<i>Có khả năng làm việc và thích nghi trong các môi trường làm việc khác nhau</i>	5
2.1.4	<i>Vận dụng tư duy phản biện, sáng tạo và linh hoạt vào xem xét và giải quyết vấn đề</i>	5
2.2	Nắm vững và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng cho phép liên tục đổi mới quy trình kinh doanh và ra quyết định	5
2.2.1	<i>Hiểu biết và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định tính trong kinh doanh</i>	5
2.2.2	<i>Hiểu biết và vận dụng được các kỹ thuật phân tích định lượng trong kinh doanh</i>	5
2.3	Hiểu biết về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp	5
2.3.1	<i>Nắm vững và hành xử phù hợp với đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp</i>	5
2.3.2	<i>Nắm vững và hành xử phù hợp với các quy định nghề nghiệp</i>	5
2.3.3	<i>Hiểu rõ và thực thi trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội</i>	5
<b>MT 3</b>	<b>Làm chủ các kĩ năng lãnh đạo, kĩ năng ra quyết định, lãnh đạo nhóm, hình thành ý tưởng mới để nhận diện được các cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức các nguồn lực nắm bắt thành công các cơ hội đó.</b>	
3.1	Làm chủ kỹ năng thành lập và dẫn dắt dự án, đàm phán, hợp tác và lãnh đạo nhóm	5
3.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng thành lập và phát triển nhóm</i>	5
3.1.2	<i>Làm chủ kỹ năng sắp xếp và tổ chức hoạt động nhóm</i>	5
3.1.3	<i>Làm chủ kỹ năng Lãnh đạo nhóm</i>	5
3.1.4	<i>Làm chủ kỹ năng đàm phán, thương thuyết và giải quyết xung đột nhóm</i>	5
3.1.5	<i>Liên kết và khai thác các nhóm làm việc khác nhau</i>	5
3.1.6	<i>Làm chủ kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm</i>	5

<b>Ký hiệu</b>	<b>Chủ đề CDR</b>	<b>TĐNL</b>
3.2	Vận dụng linh hoạt năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống quản trị cho doanh nghiệp	4
3.2.1	<i>Đề xuất cải tiến và phát triển hoạt động kinh doanh</i>	4
3.2.2	<i>Phác thảo các mục tiêu và yêu cầu của dự án kinh doanh</i>	4
3.2.3	<i>Vận dụng linh hoạt năng lực thiết kế và tổ chức phát triển các hệ thống trong doanh nghiệp</i>	4
3.2.4	<i>Vận dụng được những tiêu chuẩn trong thử nghiệm, kiểm tra, thẩm định, chứng nhận</i>	4
3.2.5	<i>Thiết kế giải pháp làm việc trong nhóm đa ngành</i>	4
<b>MT4</b>	<b>Nhận diện và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức; đương đầu với các biến động của môi trường kinh doanh</b>	
4.1	Đánh giá mối liên hệ mật thiết giữa giải pháp kinh doanh của tổ chức/doanh nghiệp với môi trường bên ngoài doanh nghiệp trong thế giới toàn cầu hóa	4
4.1.1	<i>Đánh giá các vấn đề thời sự, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đến tổ chức và doanh nghiệp</i>	4
4.1.2	<i>Đánh giá các yếu tố cấu thành môi trường kinh doanh</i>	4
4.1.3	<i>Đánh giá mối quan hệ giữa tổ chức, doanh nghiệp với các yếu tố của môi trường kinh doanh</i>	4
4.1.4	<i>Đánh giá được tác động của ngành nghề, của các giải pháp đến xã hội</i>	4
4.1.5	<i>Đánh giá được viễn cảnh toàn cầu</i>	4
4.2	Nhận diện và tổ chức thu thập thông tin và dữ liệu thích hợp để giải quyết vấn đề trong các bối cảnh cụ thể của kinh tế và kinh doanh	4
4.2.1	<i>Phác thảo giả thuyết về các khả năng xảy ra</i>	4
4.2.2	<i>Tổ chức thu thập, chọn lọc, sắp xếp thông tin và dữ liệu thích hợp cho mỗi vấn đề</i>	4
4.2.3	<i>Phân tích, xác định vấn đề trong các bối cảnh khác nhau</i>	4
4.3	Xây dựng các kế hoạch, tổ chức và sắp xếp công việc phù hợp với các đặc điểm kinh doanh và chiến lược kinh doanh của tổ chức	4
4.3.1	<i>Xây dựng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp, kế hoạch hoạt động cho các tổ chức</i>	4
4.3.2	<i>Chọn lọc, tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực, quá trình triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch</i>	4

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
4.3.3	Vận dụng các phương pháp, công cụ đánh giá, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch, kịp thời ra quyết định điều chỉnh nhằm hoàn thành kế hoạch đã định	4

Bảng ghi chú thang thước đo năng lực theo Bloom (TĐNL)

TĐNL	Ý nghĩa
1	Có biết qua/nghe qua
2	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Có khả năng ứng dụng
4	Có khả năng phân tích
5	Có khả năng tổng hợp
6	Có khả năng đánh giá

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	Kiến thức chung: - Triết học - Tiếng Anh (không tính số tín chỉ, yêu cầu học viên đáp ứng chuẩn đầu ra)	4 TC
2	Cơ sở ngành, chuyên ngành nâng cao (bắt buộc)	15 TC
3	Chuyên ngành (tự chọn)	11 TC
4	Luận văn tốt nghiệp	15 TC
	<b>Tổng số:</b>	<b>45 TC</b>

### 4. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Kinh tế và quản lý đại cương.

Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

#### QUY ƯỚC MÃ NHÓM ĐỐI TƯỢNG HỌC VIÊN

	Ngành tốt nghiệp đại học	Trường tốt nghiệp đại học	
		ĐHBKHN (*)	Các trường ĐH khác
Ngành đúng	Quản lý công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	A1	A2

(\*) và các trường đại học khác được ĐHBKHN công nhận tín chỉ trong CTĐT đại học

- Các đối tượng phải học bổ sung do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể
- Các đối tượng khác do Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện Kinh tế - Quản lý quyết định.

## 5. Thời gian đào tạo

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế chuẩn là 1,5 năm (3 học kỳ chính)

## 6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được tổ chức theo học chế tín chỉ, tuân theo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ban hành theo Quyết định số ...../QĐ-ĐHBK-SĐH ngày ..... tháng ..... năm ..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

## 7. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

	Thang điểm 10 (điểm thành phần)				Thang điểm 4	
					Điểm chữ	Điểm số
Đạt*	từ 8,5 Đến 10	A	4			
	từ 7,0 Đến 8,4	B	3			
	từ 5,5 Đến 6,9	C	2			
	từ 4,0 Đến 5,4	D	1			
Không đạt	Dưới 4,0		F	0		

\* Riêng Luận văn tốt nghiệp: Điểm từ C trở lên mới được coi là đạt.

## 8. Nội dung chương trình

### 8.1. Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
	FL6010	Tiếng Anh (yêu cầu chuẩn đầu ra)		Tự học
Cơ sở ngành, chuyên ngành nâng cao (bắt buộc)	EM6021	Kinh tế học quản lý	2	2(2-1-0-4)
	EM6030	Lãnh đạo và quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
	EM6200	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2(2-1-0-4)
	EM6230	Quản trị chuỗi cung cấp toàn cầu	3	3(3-0-0-6)
	EM6240	Kế toán Quản trị nâng cao	3	3(3-0-0-6)
Học phần CHUYÊN NGÀNH tự chọn (11 TC)	<b>Modun 1</b>	<b>Quản trị tinh gọn</b>		
	EM6150	Marketing công nghiệp nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6251	Quản trị chiến lược và vận hành hệ thống sản xuất	2	2(2-1-0-4)
	EM6262	Lean và 6-sigma	3	3(3-0-0-6)
	EM6270	Tối ưu hóa quá trình sản xuất và logistics	3	3(3-0-0-6)
	<b>Modun 2</b>	<b>Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu</b>		
	EM6130	Hệ thống thông tin chiến lược	2	2(2-1-0-4)
	EM6235	Quản trị vận tải và kho hàng	3	3(3-0-0-6)
	EM6270	Tối ưu hóa quá trình sản xuất và logistics	3	3(3-0-0-6)
	EM6830	Chuỗi cung ứng và mạng sản xuất	3	3(3-0-0-6)
Luận văn	LV6001	Luận văn tốt nghiệp	15	15(1-0-30-50)

## 8.2 Danh mục học phần Bổ sung

Chương trình dành cho sinh viên học đúng ngành, không có học phần bổ sung.

## 9. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

### 9.1. Kiến thức chung

**SS6011 Triết học**

**4(3-0-2-8)**

(Chung cho toàn trường)

## 9.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành BẮT BUỘC

### **EM6021 Kinh tế học quản lý** **2(2-1-0-4)**

Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phương pháp phân tích cầu, chi phí, hiệu quả thị trường, xây dựng các chiến lược giá, cạnh tranh cũng như các quyết định về đầu tư, sản xuất để ứng dụng cho việc ra các quyết định về quản lý và đề xuất các chính sách cộng đồng.

### **EM6021 Managerial Economics** **2(2-1-0-4)**

*Provide advanced knowledge dealing with demand analysis, cost analysis, market effectiveness, pricing strategy, competitive strategies, as well as investment decisions, production decisions. Such knowledges will be applied in making management decisions and designing public policies.*

### **EM6030 Lãnh đạo và quản lý** **3(3-0-0-6)**

Cung cấp kiến thức nâng cao về quản lý và lãnh đạo cho các học viên chuyên ngành quản lý công nghiệp bao gồm các lý thuyết về quản lý, lý thuyết về lãnh đạo, tạo động lực cho nhân viên, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định của người quản lý.

### **EM6030 Leadership and Management** **3(3-0-0-6)**

*The course provides advanced knowledges in aspects of management and leadership including: management theories, leadership theories, employee improvement, problem solving and decision making skills.*

### **EM6040 Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh** **2(2-1-0-4)**

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi qui trong các nghiên cứu định lượng, cùng những kiến thức cơ bản về lý thuyết toán tối ưu áp dụng trong hoạt động kinh doanh cũng như trong phân tích ra quyết định.

### **EM6040 Quantitative Methods for Business and Management** **2(2-1-0-4)**

*The course discusses advanced knowledges in aspects of quantitative analysis, regression analysis applied in quantitative analysis. Optimum applied in business activities and decision making is also mentioned within the course.*

### **EM6200 Phương pháp nghiên cứu khoa học** **2(2-1-0-4)**

Học phần trang bị cho học viên các phương pháp và quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng xác định được các chủ đề nghiên cứu, lựa chọn và xác định các vấn đề và tham số nghiên cứu, tổ chức và thực hiện các nghiên cứu trong thực tiễn và viết báo cáo nghiên cứu hoặc luận văn.

### **EM6200 Research Methodology in Economics and Business** **2(2-1-0-4)**

*The course provides students concepts, methodologies and process in developing research in business and economics. After finish the course, students are be able to identify appropriate research topics, select and define appropriate research problem and parameters, prepare a project proposal (to undertake a project), organize and conduct research (advanced project) in a more appropriate manner and write a research report and thesis.*



**EM6230 Quản lý chuỗi cung cấp toàn cầu****3(3-0-0-6)**

Môn học đề cập đến những kiến thức chuyên sâu về logistics và quản lý chuỗi cung cấp toàn cầu, quản lý cầu, tìm kiếm đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp, tổ chức kho hàng và vận chuyển; quản lý thông tin và tài chính chuỗi cung cấp. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng:

- Định hình được vai trò từng thành viên trong chuỗi cung cấp
- Tổ chức triển khai quản lý chuỗi cung cấp.
- Hoạch định chiến lược vị thế của từng công ty và phối hợp giữa các công ty trong chuỗi cung cấp
- Hiểu rõ các nhân tố quyết định sự thành công cho chuỗi cung cấp

**EM6230 Global Supply Chain Management****3(3-0-0-6)**

*The course provides the in-depth knowledge of global logistics and supply chain management, demand management, suppliers' assessment and selection, arranging warehouse and delivery systems; managing information and finance in relating the supply chain. After completing this course, students will be able to:*

- *Identifying the role of each member in supply chain*
- *Managing the supply chains*
- *Planning the positioning strategy of each company and coordinating the companies in the supply chain*
- *Understanding the determinants of supply chain success*

**EM6240 Kế toán quản trị nâng cao****3(3-0-0-6)**

Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về chi phí, tính chi phí và kiểm soát chi phí trong doanh nghiệp. Đưa ra mô hình phân tích dựa trên mối quan hệ chi phí – sản lượng – lợi nhuận, cách nhận dạng chi phí thích hợp và ứng dụng đa dạng cho các tình huống ra quyết định trong thực tế doanh nghiệp.

**EM6240 Advanced Managerial Accounting****3(3-0-0-6)**

*The course provides basic knowledge and skills of costs, cost calculating and controlling of an enterprise. Costs will be analyzed from the relationship of costs – revenues – profits. From that reasonable costs will be identified. It is useful for manager to make right decisions.*

**10.2. Kiến thức chuyên ngành TỰ CHỌN****Modun 1: Quản trị tinh gọn****EM6150 Marketing công nghiệp nâng cao****3(3-0-0-6)**

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về đặc điểm khách hàng công nghiệp và cách thức làm marketing đối với các sản phẩm hữu hình và dịch vụ công nghiệp.

Sau khi học xong môn học này, học viên sẽ có khả năng:

- phân biệt được những điểm khác nhau giữa marketing công nghiệp và marketing tới người tiêu dùng cá nhân.
- mô tả được những đặc điểm trong hành vi mua sản phẩm công nghiệp của các doanh nghiệp sản xuất và các khách hàng tổ chức;

- diễn giải các nội dung chính và đặc điểm riêng của các chính sách marketing-mix đối với thị trường công nghiệp;
- thiết kế được các chương trình bán hàng và truyền thông marketing công nghiệp hợp lý và hiệu quả; và
- phân tích và đánh giá các chương trình marketing công nghiệp.

**EM6150 Advanced Industrial Marketing**

**3(3-0-0-6)**

*The course provides in-depth knowledge of industrial customer characteristics and marketing practices for industrial products and services.*

*After completing this course, students will be able to:*

- *distinguish the differences between industrial marketing and marketing to individual customers.*
- *describe the characteristics of industrial purchasing behavior by manufacturers and organizations;*
- *interpreting the main contents and characteristics of marketing-mix policies for the industrial market;*
- *design workable and effective industrial marketing and communication programs; and*
- *analyzing and evaluating industrial marketing programs.*

**EM6251 Quản trị chiến lược và vận hành hệ thống sản xuất**

**2(2-1-0-4)**

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về chiến lược, mô hình phân tích chiến lược, lập kế hoạch chiến lược và các loại hình chiến lược thường áp dụng trong doanh nghiệp cũng như trình tự hoạch định chiến lược. Sau khi lập chiến lược cho doanh nghiệp, người học được trang bị kiến thức về vận hành hệ thống sản xuất theo chiến lược đề ra. Nội dung phần vận hành hệ thống sản xuất sẽ cung cấp những nền tảng lý thuyết quan trọng về hệ thống sản xuất, những vấn đề chính của quản trị sản xuất vận hành và những phương pháp, công cụ phân tích, tính toán định lượng để giúp giải quyết các vấn đề trong quản lý sản xuất vận hành.

**EM6251 Strategic Management and Operations**

**2(2-1-0-4)**

*The subject will equip learners with basic knowledge about strategy, the strategic analysis models, strategic planning procedures, the types of strategies usually applied in enterprises and strategic management process, strategic implementation issues. Beside understanding about strategy, the learners will be provided with knowledge about production and operation management system to follow strategy. This part will provide students with basic knowledge of production and operation management, and the operation management methods, analysis tools, quantitative computation skill related to production process to optimize the production and operation system.*

**EM6262 Lean và 6-sigma**

**3(3-0-0-6)**

Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Lean Six Sigma. Học phần giới thiệu đến người học những loại lãng phí tồn tại trong đơn vị sản xuất/ dịch vụ và cách nâng cao năng suất bằng cách loại bỏ các lãng phí. Lean được áp dụng để nhằm loại bỏ các lãng phí trong sản xuất như lãng phí sản xuất quá nhiều, lượng tồn kho quá lớn, chờ đợi trong sản xuất, lãng phí vận chuyển, lãng phí thao tác, lãng phí công đoạn thừa, tỷ lệ phế phẩm cao.

6 Sigma hướng vào việc xác định và loại trừ các sai lỗi trong quá trình thiết kế và cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cách tiếp cận theo Lean six Sigma kết hợp cùng nhau tạo thành một chiến lược quản lý rất hiệu quả cho doanh nghiệp, do đó người học sẽ học phương pháp quản lý nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao chất lượng các quá trình và giảm sự biến đổi của sản phẩm/dịch vụ cung cấp.

**EM6262 Lean and 6-sigma**

**3(3-0-0-6)**

*This course provides learners with fundamental about Lean Six Sigma. This course will introduce students the wastes existed in manufacturing and service and the ways to improve productivity. Lean is applied to eliminate the wastes in production including over production, over inventory, waiting in production and transportation, over operation, and high defect product. Six sigma concentrates on defining and eliminating the errors in designing and producing products and service. The combination of Lean and Six Sigma provides useful methodology in reducing wastes, improving production process, and keeping stability in quality of products/ service.*

**EM6270 Tối ưu hóa quá trình sản xuất và logistics**

**3(3-0-0-6)**

Học phần này giới thiệu những mô hình tối ưu trong môi trường tất định và bất định, từ mô hình tối ưu đó có thể dùng để ra các quyết định trong hoạt động thường ngày. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ có khả năng nhận biết đặc tính của các vấn đề, xác định mô hình phù hợp để giải quyết vấn đề, và biết cách sử dụng phần mềm tối ưu như excel, lingo để giải mô hình. Quản lý Logistics cung cấp một các nhìn thực tế dưới góc độ quản lý cho các lĩnh vực sau: phân phối, vận chuyển, hoàn thành đơn hàng, kiểm soát hàng dự trữ, kho hàng và các dịch vụ tạo giá trị gia tăng trong Logistics như dán nhãn, đóng gói, kiểm hàng,... Ứng dụng các mô hình tối ưu trong quản lý Logistics giúp tối ưu hóa chi phí vận hành để nâng cao hiệu quả. Do đó, trong môn học này người học sẽ được học các mô hình tối ưu trong giải quyết các bài toán thực tế.

**EM6270 Manufacturing System and Logistics Optimization**

**3(3-0-0-6)**

*This course will provide students with knowledge relating to the setting up and using mathematical models to find the optimal method to support decision making process in business operations. After completing this subject, students will be able to identify the problem, proper model to use for solving the problem, and manage to apply software like excel, lingo to solve the model. This course introduces deterministic and stochastic optimization models and techniques with typical problems arising in the industry including: linear programming; simplex algorithm, transportation models, network models and integer models. Logistics Management provides a practical, management perspective of the following areas of business logistics: distribution, transportation, global logistics, order fulfillment, inventory control, third party logistics and outsourcing and other value added service such as labelling, packaging and counting... Optimization models in Logistics helps the manufacturer to minimize the total cost and then improve the performance of system. Therefore, this course helps the learners in approaching optimization model for solving real problems.*

## **Modun 2: Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu**

### **EM6130 Hệ thống thông tin chiến lược**

**2(2-1-0-4)**

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về hệ thống thông tin quản lý phục vụ cho mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, các dạng hệ thống thông tin phục vụ doanh nghiệp, các phương pháp phân tích lựa chọn phương án xây dựng hệ thống thông tin phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp và đáp ứng được các mục tiêu phát triển của doanh nghiệp.

### ***EM6130 Strategic Information Systems***

**2(2-1-0-4)**

*The course presents necessary concepts needed to apply Management Information Systems for strategic objectives of the organizations, management information systems applied in organizations, analysis methodologies helping an organization to select the right management information system that be suit with real situation of the organization and meet organization's goals.*

### **EM6235 Quản trị vận tải và kho hàng**

**3(3-0-0-6)**

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và ví dụ tình huống về Quản lý vận tải và kho hàng cho đơn vị sản xuất và kinh doanh. Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có khả năng: hiểu được vai trò của quản lý vận tải trong sản xuất, kinh doanh, cách tính toán định lượng và cơ sở khoa học về quản lý vận tải; Hiểu được vai trò quản lý kho và các mô hình quản lý kho hiện đại; Các biện pháp cải tiến công tác quản lý vận tải và kho trong sản xuất, kinh doanh.

### ***EM6235 Physical Distribution and Warehouse Management***

**3(3-0-0-6)**

*The course is aimed at providing a fundamental knowledge and skills in physical distribution and storage. After finishing the course, the students will have an understanding to plan with the help of different theories that you find in the logistic supply chain in the key areas: warehousing, distribution and marketing channels, inventory control and transportation. It also provides the learners with knowledge and technique related to international transportation, freight forwarding service. For the warehouse, the course provides the background and skills necessary for effective warehouse management. The main content of the course includes: review of warehouse system; warehouse role and warehouse management methods, and evaluation of the warehouse system.*

### **EM6270 Tối ưu hóa quá trình sản xuất và Logistics**

**3(3-0-0-6)**

Học phần này giới thiệu những mô hình tối ưu trong môi trường tất định và bất định, từ mô hình tối ưu đó có thể dùng để ra các quyết định trong hoạt động thường ngày. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ có khả năng nhận biết đặc tính của các vấn đề, xác định mô hình phù hợp để giải quyết vấn đề, và biết cách sử dụng phần mềm tối ưu như excel, lingo để giải mô hình. Quản lý Logistics cung cấp một các nhìn thực tế dưới góc độ quản lý cho các lĩnh vực sau: phân phối, vận chuyển, hoàn thành đơn hàng, kiểm soát hàng dự trữ, kho hàng và các dịch vụ tạo giá trị gia tăng trong Logistics như dán nhãn, đóng gói, kiểm hàng,... Ứng dụng các mô hình tối ưu trong quản lý Logistics giúp tối ưu hóa chi phí vận hành để nâng cao hiệu quả. Do đó, trong môn học này người học sẽ được học các mô hình tối ưu trong giải quyết các bài toán thực tế.

### ***EM6270 Manufacturing System and Logistics Optimization***

**3(3-0-0-6)**

*This course will provide students with knowledge relating to the setting up and using mathematical models to find the optimal method to support decision making process in business operations. After completing this subject, students will be able to identify the problem, proper model to use for solving the problem, and manage to apply software like excel, lingo to solve the model. This course introduces deterministic and stochastic optimization models and techniques with typical problems arising in the industry including: linear programming; simplex algorithm, transportation models, network models and integer models. Logistics Management provides a practical, management perspective of the following areas of business logistics: distribution, transportation, global logistics, order fulfillment, inventory control, third party logistics and outsourcing and other value added service such as labelling, packaging and counting,... Optimization models in Logistics helps the manufacturer to minimize the total cost and then improve the performance of system. Therefore, this course helps the learners in approaching optimization model for solving real problems.*

**EM6830 Chuỗi cung ứng và mạng sản xuất 3(3-0-0-6)**

Thông qua môn học, học viên sẽ hiểu được vai trò và nội dung của quản lý chuỗi cung cấp và mạng sản xuất; nắm được và vận dụng được chiến lược và các mô hình quản lý trong quản lý chuỗi cung ứng và mạng sản xuất. Bên cạnh đó, học viên cũng sẽ được cung cấp kiến thức về các loại hợp đồng chuỗi cung ứng trong các loại hình sản xuất và biết, vận dụng xây dựng mạng sản xuất và các nhân tố ảnh hưởng tới mạng sản xuất.

**EM6830 Supply chain management and Production Network 3(3-0-0-6)**

*This course presents the role and the content of supply chain management and production network; the strategy and the management model of supply chain and production network. Beside it, the students are also provided the knowledge on supply chain contracts in various production forms, as well as understanding how to establish a production network and the factors affecting production network.*

### **10.3. Luận văn**

**LV6001 Luận văn tốt nghiệp 15(1-0-30-50)**

Khóa luận tốt nghiệp yêu cầu học viên thực hiện việc nghiên cứu phát hiện các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp hoặc tại một lĩnh vực kinh tế/quản lý nhất định, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi giải quyết các vấn đề đưa ra.

**LV6001 Graduation Thesis 15(1-0-30-50)**

*Students are required to study and identify economics and management problems from the actual situation of an enterprise or market and then propose appropriate solutions to solve these problems.*